

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH
LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày: 17 – 4 – 2023

“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cù Quý Nữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tài

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: [Công ty T \(H\)](#)

Người đại diện theo pháp luật: Ông [Nguyễn Hữu N](#) – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông [Đàng Thanh P](#), sinh năm 1995 (đại diện theo ủy quyền ngày 12/4/2023)

Địa chỉ: [Lầu H, Tòa nhà G, Số B, đường P, Phường F, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.](#)

-Bị đơn: Ông [Huỳnh Văn L](#), sinh năm 1964 (vắng)

Địa chỉ: [Số A, đường A, Phường E, Tp V, tỉnh Vĩnh Long.](#)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2022 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/8/2015, ông [Huỳnh Văn L](#) có kí thỏa thuận tín dụng số 2W002418454 với [Công ty T](#) (gọi tắt HD SaiSon) để mua xe máy. Theo thỏa thuận vào ngày 20 tây hàng tháng ông [L](#) phải thanh toán cho HD SaiSon 3.107.897đ, liên tục trong 15 kì, lần cuối cùng phải thanh toán là 2.433.551đ. Thực hiện hợp đồng, ngày 20/9/2015 ông [L](#) chỉ thanh toán được một lần và ngưng thanh toán cho đến nay. Do ông [L](#) vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên HD SaiSon khởi kiện yêu cầu ông [L](#) có nghĩa vụ trả tiếp số tiền còn nợ, được tính: tiền gốc 33.709.050đ, tiền lãi 6.575.713đ, lãi quá hạn 4.304.710đ, tổng cộng 44.589.473đ.

Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải cho ông [L](#) theo đúng quy định pháp luật, triệu tập các đương sự đến tòa để giải quyết vụ án nhưng ông [L](#) vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bảo lưu yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông [L](#) phải thanh toán số tiền 44.589.473đ, ngoài ra không còn yêu cầu khác.

Bị đơn ông [L](#) vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147,227 BLTTDS 2015; Điều 463,466 BLDS năm 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông [L](#) có nghĩa vụ trả [Công ty T](#) số tiền vay tiền vốn, lãi 44.589.473đ. Án phí sơ thẩm: ông [L](#) chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú thuộc địa bàn [thành phố V](#) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về điều luật áp dụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được xác lập ngày 30/8/2015, nguyên đơn là tổ chức tín dụng do đó áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 688 BLDS năm 2015, BLDS 2015 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[3] Về nội dung: ông L có vay vốn của Công ty T được chứng minh bằng thỏa thuận tín dụng số 2W002418454 ngày 30/8/2015, thực hiện hợp đồng thì ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng triệu tập ông L đến Tòa để giải quyết tranh chấp trên nhưng ông L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được và ông L cũng có không văn bản nêu ý kiến của mình về việc khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là sự việc có thật nên buộc ông L có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 466 BLDS 2015. Buộc ông L phải trả số tiền vốn 33.709.050đ.

[4] Về lãi suất: Công ty T là tổ chức tín dụng nên phần lãi suất do các bên tự thỏa thuận và phù hợp Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận ngoài ra không phát sinh thêm khoản tiền nào khác cũng là có lợi cho ông L nên cũng được chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010. Buộc ông L trả số tiền lãi là 10.880.423đ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: ông L phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền bị buộc trả (44.589.473đ) làm tròn là 2.229.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 466,468 BLDS 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T.

Buộc ông Huỳnh Văn L có nghĩa vụ trả Công ty T số tiền vay còn nợ vốn gốc 33.709.050đ, lãi 10.880.423đ, tổng cộng 44.589.473đ (*bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông L phải chịu án phí sơ thẩm là 2.229.000đ (*chữ*).

Công ty T không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.115.000đ (*một triệu một trăm mười lăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0001775 ngày 03/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ